

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST

Ngày: 18-01-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh, bà Phạm Thị Bích Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Tàn Đình Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2023, tại Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện B và Điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện B, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận xét xử xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 132/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L** (tên gọi khác: Tý Nhóc), sinh ngày 11/7/1989 tại Bình Thuận. Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Huỳnh Thị L; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ ngày 26/5/2007 đến ngày 05/6/2007 cùng đồng phạm khác thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 11/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện B tuyên phạt 07 năm tù giam, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 05/12/2012 và phần khác của bản án (Theo Bản án số 01/HSST). Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi (17 tuổi 01 tháng 16 ngày) nên đã xóa án tích.

Ngày 25/5/2015, cùng đồng phạm khác thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 25/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 03 năm, về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Theo Bản án số 96/HSST).

- Ngày 20/3/2015, cùng đồng phạm khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 29/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 12 tháng, về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 năm tù (Theo Bản án số 09/2016/HSST).

- Ngày 17/9/2014, cùng đồng phạm khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 31/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc chấp hành hình chung là 05 năm 03 tháng tù, chấp hành xong hình phạt vào ngày 04/6/2020 về địa phương (Theo Bản án số 50/2016/HSST).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 01/11/2022 cho đến nay. Hiện bị tạm giam tại nhà tạm giữ của Công an huyện B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Thảo N, sinh năm 1987 (vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Phạm Thế H, sinh năm 1978 (vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Dương Văn N, sinh năm 1967 (vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- *Những người tham gia khác:*

+ Bà Lê Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Trần Đức Duy và Nguyễn Hữu Phú - Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 ngày 07/9/2022, Nguyễn Văn L (tức là Tý Nhóc), sinh ngày 11/7/1989, đi bộ một mình từ nhà ở khu phố L, thị trấn S đến nhà của chị Nguyễn Thị Thảo N, sinh năm 1987, ở s ố 21, đường Lê Hồng Phong, khu phố L, thị trấn S, huyện B để xin tiền tiêu xài (L khai: N là chị quen biết, thỉnh thoảng cho tiền cho L tiêu xài). Khi đến nhà của chị N, thì không thấy chị N ở nhà, cửa nhà đóng khóa, không có ai trông coi nên L nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong nhà của chị N lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. L nhặt lấy 01 thanh sắt kim loại tròn dài 40cm, đường kính 01cm của chị N để ở chậu cây cảnh

trước nhà và dùng thanh thanh sắt đút vào khoen móc ổ khóa giật mạnh làm gãy rời khoen móc khóa ra, rồi L mở cửa đi vào trong nhà nhìn thấy 01 cái mô tơ bơm nước để ở gần tủ lạnh, 01 bức tranh bằng gỗ treo trên vách tường nhà và 01 cái ti vi gắn trên vách tường nhà nên L dùng tay tháo gỡ lấy 01 cái ti vi và 01 bức tranh trên vách tường nhà xuống, rồi L đem 01 ti vi và 01 mô tơ bơm nước từ trong nhà của chị N đến cất giấu chỗ bụi cây rậm cách ở phía sau nhà chị N khoảng 08m, còn 01 bức tranh gỗ L mang theo đi tìm người tiêu thụ. L ôm bức tranh gỗ đi bộ đến đường nhựa bên hông siêu thị MINIMART ở khu phố L, thị trấn S thì gặp Phạm Thế H, sinh năm 1978, ở khu phố Lương Trung đi xe mô tô ngang qua thấy nên H dừng xe lại hỏi L “mày ôm gì đẹp vậy”, L trả lời “bức tranh gỗ, anh mua không tôi bán”, thấy bức tranh gỗ đẹp nên H hỏi L “mày bán giá bao nhiêu để tao mua”, L trả lời “bán với giá 200.000 đồng”, vì thấy L bán rẻ và không biết được đây là tài sản do L trộm cắp mà có nên H đồng ý mua 01 bức tranh gỗ trên. Sau khi có tiền, L đón xe buýt đi đến xã Phan Rí Thành mua ma túy sử dụng hết, rồi đón xe buýt quay về lại thị trấn S.

Đến chiều cùng ngày 07/9/2022, L đi bộ ngang qua nhà ông Dương Văn N, sinh năm 1967, ở khu phố L, thị trấn S thì nhìn thấy ông N đang ở nhà nên L đi đến gặp ông N hỏi “cậu có mua mô tơ không cậu”, ông N nói “có, mà ở đâu ra vậy”, L nói “của chị con không xài nữa cho con đem bán”, ông N hỏi “bán bao nhiêu”, L nói “bán 200.000 đồng” và ông N đồng ý mua. Sau đó, L đi bộ đến chỗ cất giấu lấy 01 cái mô tơ đem đến đưa cho ông N, ông N đưa cho L số tiền 200.000 đồng, L nhận số tiền trên và hỏi ông N “cậu có mua ti vi không”, ông N hỏi lại L “ở đâu ra mà mày có mà đem bán”, L nói “cái ti vi này cũng của bà chị con bà bỏ, cho con bán”, ông N cũng tưởng L nói thật nên hỏi “mày bán bao nhiêu”, L nói “con bán 600.000 đồng”, thấy L bán rẻ nên ông N đồng ý mua. Sau đó, L đi đến chỗ cất giấu lấy 01 cái ti vi mang đến bán cho ông N và ông N đưa tiền cho L 600.000 đồng. Sau khi bán tài sản trộm cắp có tiền, L đã dùng số tiền này mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày 07/9/2022, chị Nguyễn Thị Thảo N đi từ nhà khác của mình ở số 29, đường L, khu phố L, thị trấn S đến nhà số 21 đường L, khu phố L, thị trấn S để mở đèn thì phát hiện cửa hông nhà mở ra do bị cạy phá, chị N kiểm tra bên trong nhà thì thấy mất tài sản, gồm: 01 cái mô tơ bơm nước hiệu Bảo Long, màu xanh đen, mã PUMP 1.5DK-22 loại 1HP, 0,75 KW; 01 bức tranh bằng gỗ và 01 ti vi SAM SUNG, loại 40 inch, Model Code: UA40F5100ARXXV nên chị N đến Công an thị trấn S trình báo mất tài sản nêu trên. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an thị trấn S đã tiến hành xác định hiện trường, ghi lời khai của người bị hại, người liên quan và nghi vấn Nguyễn Văn L là người lấy trộm tài sản của chị N nên mời L về trụ sở làm việc. Tại đây, L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của chị N như nội dung vụ án nêu trên.

Công an thị trấn S đã tiến hành truy thu hồi toàn bộ số tài sản mà L đã lấy trộm bán cho người khác và lập biên bản tạm giữ, gồm: 01 cái ti vi hiệu SAM SUNG, loại 40 inch, Model Code: UA40F5100ARXXV và 01 cái mô tơ bơm nước hiệu Bảo

Long, màu xanh đen, mã PUMP 1.5DK-22 loại 1HP, 0,75 KW (do ông Dương Văn N giao nộp) và 01 bức tranh bằng gỗ cẩm lai có chạm trổ họa tiết trên mặt gỗ, kích thước (40 x 35 x 4,5) cm (do Phạm Thế H giao nộp).

Nhận thấy vụ việc trên có dấu hiệu tội phạm nên Công an thị trấn S đã chuyển hồ sơ vụ việc trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 66a/2022/KL-HĐĐGTS và bản Kết luận định giá tài sản số 66b/2022/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận:

- 01 (một) cái ti vi hiệu SAM SUNG, loại 40 inch, Model Code: UA40F5100ARXXV, được mua mới vào năm 2017, tại thời điểm ngày 07/9/2022 là 4.840.000 đồng .

- 01 (một) cái mô tơ bơm nước hiệu Bảo Long, màu xanh đen, mã PUMP 1.5DK-22 loại 1HP, 0,75 KW, mua mới vào tháng 7/2022, tại thời điểm ngày 07/9/2022 là 751.466 đồng .

- 01 (một) bức tranh bằng gỗ cẩm lai có chạm trổ họa tiết trên mặt gỗ, kích thước (40 x 35 x 4,5) cm, mua mới vào năm 2019, tại thời điểm ngày 07/9/2022 là 1.700.000 đồng.

Tổng giá trị của các tài sản trên tại thời điểm bị mất trộm là 7.291.466 đồng.

Về tang, vật chứng của vụ án: Sau khi giám định tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả lại 01 cái ti vi hiệu SAM SUNG, loại 40 inch, Model Code: UA40F5100ARXXV và 01 cái mô tơ bơm nước hiệu Bảo Long, màu xanh đen, mã PUMP 1.5DK-22 loại 1HP, 0,75 KW (do ông Dương Văn N giao nộp) và 01 bức tranh bằng gỗ cẩm lai có chạm trổ họa tiết trên mặt gỗ, kích thước (40 x 35 x 4,5) cm (do Phạm Thế H giao nộp) cho chị Nguyễn Thị Thảo N theo quy định pháp luật.

Đối với 01 cây thanh sắt kim loại tròn dài 40cm, đường kính 01 cm do Nguyễn Văn L dùng phá khoen móc ổ khóa cửa nhà của chị Nguyễn Thị Thảo N để mở cửa vào nhà lấy trộm tài sản. L khai: Khi phá khoen móc khóa cửa xong, L đã ném bỏ cây thanh sắt trên tại khu vực nhà chị N, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Về phần dân sự: Sau khi nhận lại đầy đủ các tài sản nêu trên, bị hại chị Nguyễn Thị Thảo N không yêu cầu Nguyễn Văn L bồi thường gì thêm.

Đối với hành vi mua 01 cái ti vi và 01 cái mô tơ bơm nước do Nguyễn Văn L trộm cắp mà có của Dương Văn N và hành vi mua 01 bức tranh gỗ do Nguyễn Văn L trộm cắp mà có của Phạm Thế H. Quá trình điều tra, Nam và H đều khai khi mua những tài sản trên từ L thì Nam và H không biết đó là tài sản do L phạm tội mà có. Sau khi giao nộp lại tài sản cho Cơ quan Công an để xử lý giao trả lại cho chủ sở hữu

thì Phạm Thế H và Dương Văn N không yêu cầu Nguyễn Văn L hoàn trả lại số tiền mà H và Nam đã mua nhằm tài sản do L trộm cắp mà có.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS.HBB ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng: Các tang vật chứng trong vụ án đã được cơ quan điều tra Công an huyện B trả lại cho bị hại nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Về phân trách nhiệm dân sự sau khi nhận lại tài sản, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại chị Nguyễn Thị Thảo N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Văn N, Phạm Thế H: Trong quá trình điều tra, truy tố những người này đã có đầy đủ lời khai và không yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ Luật Tố tụng Hình sự

tiến hành xét xử vắng mặt bị hại chị Nguyễn Thị Thảo N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Văn N, Phạm Thế H.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng hơn 07 giờ 00 ngày 07/9/2022, tại khu phố L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận Nguyễn Văn L đã lén lút, bí mật lấy trộm tài sản, gồm: 01 cái ti vi hiệu SAM SUNG, loại 40 inch; 01 cái mô tơ bơm nước hiệu Bảo Long, màu xanh đen và 01 bức tranh bằng gỗ cẩm lai có chạm trổ họa tiết trên mặt gỗ của chị Nguyễn Thị Thảo N với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.291.466 đồng, hành vi của L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn L, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo sẽ được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

[5] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lười biếng lao động, không muốn bỏ sức lao động để kiếm tiền một cách chân chính, bị cáo đã lợi dụng điều kiện vắng người, sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ tài sản trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt rồi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và dùng vào việc mua ma túy sử dụng. Bị cáo thực hiện hành vi trái pháp luật với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo đã có nhân thân về tội trộm cắp tài sản và đã bị Tòa án xử phạt tù, tuy nhiên sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục phạm tội, từ đó cho thấy sự xem thường pháp luật của bị cáo nên cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương ứng với hành vi mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay, trộm cắp tài sản là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, bị dư luận quần chúng bất bình lên án. Trong tình hình tội phạm trộm cắp hiện nay đang diễn biến phức tạp, nhằm để đấu tranh ngăn chặn tệ nạn trộm cắp, bảo vệ tài sản của nhân

dân, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo thực hiện.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ Luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa thể hiện Nguyễn Văn L không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, không có khả năng để bảo đảm thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về việc xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 cái ti vi hiệu SAM SUNG, loại 40 inch, Model Code: UA40F5100ARXXV và 01 cái mô tơ bơm nước hiệu Bảo Long, màu xanh đen, mã PUMP 1.5DK-22 loại 1HP, 0,75 KW (do ông Dương Văn N giao nộp) và 01 bức tranh bằng gỗ cắm lai có chạm trổ họa tiết trên mặt gỗ, kích thước (40 x 35 x 4,5) cm (do Phạm Thế H giao nộp) cho chị Nguyễn Thị Thảo N là đúng quy định của pháp luật. Đối với 01 cây thanh sắt kim loại tròn dài 40cm, đường kính 01 cm do Nguyễn Văn L dùng phá khoen móc ổ khóa cửa nhà của Nguyễn Thị Thảo N để mở cửa vào nhà lấy trộm tài sản L đã ném bỏ cây thanh sắt trên tại khu vực nhà chị N, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên không có căn cứ để xử lý.

Về phần dân sự: Sau khi nhận lại đầy đủ các tài sản nêu trên, bị hại chị Nguyễn Thị Thảo N không yêu cầu Nguyễn Văn L bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[9] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/11/2022.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Án xử công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKS nhân dân huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CAH B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Ngọc